

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và ông Phạm Hữu Ái;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên;

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐ-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Thị Ph**, sinh năm 1992 (*Có mặt*)

HKTT: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh B

- Bị đơn: Ông **Lê Hùng M1**, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh B

Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh B1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Lý Thị Ph trình bày: bà và ông M1 đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống, cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau, ông M1 có tính vũ phu, mỗi lần cãi vã thì thường xuyên đánh đập bạo hành bà. Mỗi lần vợ chồng xích mích, ông M1 lại bỏ nhà đi một thời gian, sau đó quay về. Tuy nhiên, đầu năm 2020, vì có chút xích mích nên cả hai lời qua tiếng lại, ông M1 đánh bà chảy máu mũi rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã T sống từ đó cho đến nay, thỉnh thoảng ông M1 có đến thăm con rồi lại quay về xã T. Nay bà không còn tình cảm với ông M1 nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M1.

Về con chung: Bà và ông M1 có một con chung là Lê Ngọc T1, sinh ngày 20/4/2018. Bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông M1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hùng M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gửi cho Tòa án. Trong biên bản lấy lời khai ngoài Tòa án, ông M1 trình bày nhưng từ chối ký vào biên bản lấy lời khai. Nội dung ông M1 trình bày thể hiện, cả hai vợ chồng sống ở nhà vợ nên có nhiều mâu thuẫn xích mích, ông nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột. Năm 2020, do xích mích với bà Ph nên ông bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay ông và bà Ph không còn sống chung. Ông nhiều lần bày tỏ ý muốn hàn gắn tình cảm với bà Ph nhưng không có kết quả. Về yêu cầu khởi kiện của bà Ph, ông không đồng ý, Tòa án cứ giải quyết theo yêu cầu của bà Ph, ông không liên quan, ông từ chối cung cấp thông tin, từ chối ký vào bất kỳ văn bản nào của Tòa án và từ chối nhận văn bản tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph, bà Lý Thị Ph được ly hôn với ông Lê Hùng M1; Giao con chung Lê Ngọc T1 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lý Thị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hùng M1 và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Hùng M1 có nơi cư trú tại Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh B1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Lê Hùng M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Ph và ông M1 đăng ký kết hôn ngày 13/3/2017 tại UBND xã T, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà Ph trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, ông M1 thường xuyên bạo hành bà. Từ năm 2020 đến nay, bà và ông M1 không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, mặc dù được hội đồng xét xử động viên, hòa giải nhưng bà Ph khẳng định không còn tình cảm với ông M1 nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông M1.

Theo biên bản xác minh thể hiện, chính quyền địa phương không rõ mâu thuẫn giữa bà Ph và ông M1 là gì. Tuy nhiên, theo thực tế ghi nhận tại địa phương thì hiện nay ông M1 và bà Ph không còn sống chung với nhau. Ông M1 đã bỏ về nhà cha mẹ để sống từ rất lâu.

Về phía bị đơn, ông M1 từ chối cung cấp ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của bà Ph, mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải, nhưng ông M1 đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện ông M1 không thực sự muốn hàn gắn tình cảm với bà Ph. Hơn nữa, ông M1 và bà Ph đã không sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ph và ông M1 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà Ph được ly hôn với ông M1.

[2.2] Về con chung: Bà Ph và ông M1 có một con chung là Lê Ngọc T1, sinh ngày 20/4/2018. Bà Ph yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông M1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông M1 đã được thông báo về nội dung khởi kiện của bà Ph nhưng không có ý kiến gửi cho Tòa án về vấn đề con chung. Hơn nữa, cháu T1 là con gái, từ khi sinh ra đến nay đều sống cùng mẹ, hiện nay, cháu T1 chỉ hơn 04 tuổi nên cần giao cháu T1 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng để tránh xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu. Việc giao con chung Lê Ngọc T1 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[2.3] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Ph đối với ông Lê Hùng M1 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Ph được ly hôn với ông Lê Hùng M1.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Ngọc T1, sinh ngày 20/4/2018 cho bà Lý Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Hùng M1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí: Bà Lý Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010313 ngày 07/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

